

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI HỒNG VŨ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI HỒNG VŨ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI HONG VU TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TM DV ĐẠI HỒNG VŨ

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702861132

**3. Ngày thành lập:** 18/03/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thửa đất số 612, tờ bản đồ số 52, Ấp Bung Thuốc, Xã Long Nguyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101        |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                         | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                          | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                              | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222        |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                    | 4223        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác                                     | 4229        |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                              | 4291        |
| 10. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                          | 2592(Chính) |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                 | 4293        |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                            | 4299        |
| 13. | Phá dỡ                                                                | 4311        |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                     | 4312        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                 | 4321        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                        | 4329        |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                        | 4330        |
| 19. | Dịch vụ đóng gói                                                      | 8292        |
| 20. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                   | 7110        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                               |                                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 21. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vật tư ngành điện nước gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4649                                                         |
| 22. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                        | 7710                                                         |
| 23. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                | 7730                                                         |
| 24. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                       | 4663                                                         |
| 25. | Vận tải hàng hóa đường sắt                                                                                                                                                                                                                    | 4912                                                         |
| 26. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                | 4933                                                         |
| 27. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                               | 4659                                                         |
| 28. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, kim loại khác                                                                                                                                                            | 4662                                                         |
| 29. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                                 | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
 Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
 Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG PHÂN Giới tính: Nữ  
 Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc  
 Sinh ngày: 13/09/1988 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
 Số giấy chứng thực cá nhân: 221158953  
 Ngày cấp: 10/02/2010 Nơi cấp: Công an Tỉnh Phú Yên  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Mỹ Thạnh Đông 2, Xã Hòa Phong, Huyện Tây Hoà, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam  
 Chỗ ở hiện tại: Mỹ Thạnh Đông 2, Xã Hòa Phong, Huyện Tây Hoà, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương